

**TÒA ÁN NHÂN D
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2022/DS-ST

Ngày 26-8-2022

*“Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân D:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

2. Ông Phạm Văn Đăng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi là Thẩm tra viên của Tòa án nhân D huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân D huyện K tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân D huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn K – Chủ hộ kinh doanh K C

Địa chỉ kinh doanh: Số 126-128, tổ 2, khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1964 (Văn bản ủy quyền ngày 06/5/2022). Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: - Ông Võ Văn C, sinh năm 1962. Có mặt.

- Ông Võ Khai E, sinh năm 1991. Có mặt

Cùng địa chỉ: Ấp SC, xã T, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị D, sinh năm 1964. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp SC, xã T, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn do bà Nguyễn Thị Ngọc T làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Nguyễn K là Chủ hộ kinh doanh K Chi có bán thức ăn nuôi tôm cho ông Võ Khai E và ông Võ Văn C, địa chỉ nuôi tôm tại Tổ 6, ấp SC, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang, đến thời điểm chốt nợ ngày 19/02/2020 thì ông C và ông E còn nợ số tiền 248.170.000 đồng (Có ký xác nhận vào Biên nhận nợ ngày 19/02/2020), ông Nguyễn K đã nhiều lần yêu cầu ông C, ông E trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa trả số nợ nêu trên.

Nay ông Nguyễn K – Chủ hộ kinh doanh K Chi yêu cầu ông Võ Văn C và ông Võ Khai E trả số tiền mua bán thức ăn nuôi tôm còn nợ là 248.170.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) và yêu cầu tính lãi từ ngày 19/02/2020 cho đến khi giải quyết xong theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn K không yêu cầu vợ của ông C và vợ của ông E trả số nợ này.

Bị đơn ông Võ Văn C và ông Võ Khai E trình bày:

Ông Võ Văn C và ông Võ Khai E thừa nhận có mua thức ăn nuôi tôm của Đại lý K Chi trong quá trình nuôi tôm bị thất thoát không có lãi không có tiền trả cho Đại lý K Chi nên đến ngày 19/02/2020 ông C ông E có ký chốt nợ còn nợ số tiền 248.170.000 đồng cho đến nay. Hiện nay ông C ông E không còn nuôi tôm công nghiệp mà chuyển sang nuôi quần canh và trồng lúa nên không có khả năng trả 1 lần nên xin trả dần mỗi vụ lúa sẽ trả 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, sau đó đến vụ tôm quần canh trả thêm 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, trả như vậy cho đến khi hết nợ. Về phần lãi ông C và ông E xin không trả lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị D trình bày:

Bà là vợ của ông Võ Văn C, chồng bà là người trực tiếp mua thức ăn nuôi tôm tại Đại lý K Chi và ký xác nhận nợ nên bà không có nghĩa vụ gì trong vụ việc này. Bà D yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về giao dịch dân sự “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Giao dịch được điều chỉnh tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Đặng Thị dân là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Đặng Thị D.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn K – Chủ hộ kinh doanh K Chi.

Đối với yêu cầu số nợ gốc 248.170.000 đồng: Ông Võ Văn C và ông Võ Khai E có mua vật tư thủy sản nuôi tôm của Hộ kinh doanh K Chi, trong quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 19/02/2020 ông C và ông E còn nợ số tiền 248.170.000 đồng, ông C và ông E cũng thừa nhận và đồng ý trả số nợ này nhưng do nuôi tôm thất bại kinh tế khó khăn nên không có khả năng trả 01 lần và xin được trả dần. Vì vậy việc ông Nguyễn K – Chủ hộ kinh doanh K Chi yêu cầu ông C và ông E trả số tiền 248.170.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông Nguyễn K không yêu cầu vợ của ông C và vợ của ông E cùng trả nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về lãi suất: Ông C và ông E xin không trả lãi Hội đồng xét xử không chấp nhận, bởi lẽ nguyên đơn không chấp nhận giảm lãi và việc yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự. Do ông C ông E không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nên phải trả lãi trên số tiền chậm trả, các đương sự không có thỏa thuận về mức lãi suất nên áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để xác định mức lãi suất là 10%/năm, thời gian chậm trả tiền tính đến ngày xét xử là 30 tháng 07 ngày. Lãi suất được tính như sau: $(248.170.000 \text{ đồng} \times (10\% : 12 \text{ tháng}) \times 30 \text{ tháng}) + (248.170.000 \text{ đồng} \times (10\% : 12 \text{ tháng} : 30 \text{ ngày}) \times 07 \text{ ngày}) = 62.525.052 \text{ đồng}$.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Võ Văn C và ông Võ Khai E phải trả cho ông Nguyễn K – Chủ hộ kinh doanh K Chi số tiền nợ gốc là 248.170.000 đồng và lãi là 62.525.052 đồng, tổng cộng: 310.695.052 đ (Ba trăm mười triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn không trăm năm mươi hai đồng).

[4] Xét việc ông C và ông E xin trả dân Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Vì phía nguyên đơn không thống nhất và việc xem xét thời gian, điều kiện thi hành án là thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông Võ Văn C và ông Võ Khai E bị buộc trả số tiền 310.695.052 đồng nên phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là: $310.695.052 \text{ đồng} \times 5\% = 15.534.752 \text{ đồng}$.

Hoàn trả cho ông Nguyễn K – Chủ hộ kinh doanh K Chi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.204.250 đồng theo biên lai số 0009061 ngày 21/6/2022 của Chi cục thi hành án D sự huyện K.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 357, Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn K – Chủ hộ kinh doanh K Chi.

Buộc ông Võ Văn C và ông Võ Khai E phải trả nợ cho ông Nguyễn K – Chủ hộ kinh doanh K Chi số tiền nợ gốc là 248.170.000 đồng và lãi là 62.525.052 đồng, tổng cộng: 310.695.052 đ (Ba trăm mười triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn không trăm năm mươi hai đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Ông Võ Văn C và ông Võ Khai E phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 15.534.752 đ (Mười lăm triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi hai đồng).

- Hoàn trả cho ông Nguyễn K – Chủ hộ kinh doanh K Chi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.204.250 đồng theo biên lai số 0009061 ngày 21/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đặng Thị D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án D sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA DS huyện K ;
- Đương sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Diễm